**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 17 Tiết 81**

**Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.**

**(Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**2. *Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*

Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

*b. Phẩm chất:*

*-* Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động :**  Hôm nay, chúng mình sẽ cùng nhau tham gia vào một cuộc phiêu lưu, các con có thích không?  “Cuộc phiêu lưu kì thú của chàng Chằn Tinh tốt bụng”  - Để tham gia trò chơi này, các con sẽ phải giúp chàng Chằn Tinh trả lời các câu hỏi qua các cửa ải. Và nếu chúng mình trả lời đúng thì sẽ giúp chàng Chằn Tinh giải cứu được cô nàng Công Chúa xinh đẹp đấy!”  - Các con đã sẵn sàng chưa nào?  - Bây giờ các con hãy chú ý: Cuộc phiêu lưu của chúng mình bắt đầu:  *“ Ngày xửa ngày xưa, ở một vương quốc nọ, có một nàng công chúa tên là Fiona vô cùng xinh đẹp. Nàng bị giam cầm trên một tòa tháp rất cao. Ở nơi đó có một con rồng vô hùng hung hãn đang canh giữ. Và chàng Chằn Tinh tốt bụng của chúng ta sẽ phải vượt qua các thử thách để cứu được nàng công chúa. Bây giờ, chúng mình hãy theo chân chàng Chằn Tinh vào khu rừng nhé.”*  *Chàng Chằn Tinh bắt đầu đi vào khu rừng, ở đó chàng gặp lão Bá Tước rất hung ác. Lão Bá Tước đưa ra câu hỏi:*  ? Ngươi hãy đọc cho ta số này? (17) (Slide có ghi âm)  - GV: Bạn nào có thể giúp anh trả lời câu hỏi này nào?  ***CHUYỂN:*** *Cảm ơn con, vậy là chúng mình đã vượt qua ải thứ nhất rồi. Chàng Chằn Tinh tiếp tục tiến sâu vào khu rừng và chàng đã gặp một chú mèo Đi – Hia rất là đanh đá. Chú mèo Đia – Hia cũng đưa ra một câu hỏi hết sức khó:*  ? Kết quả của phép tính này là bao nhiêu? 11- 7 (Ai muốn giúp anh nào?)  - Ai nhận xét câu trả lời của bạn?  ***CHUYỂN:*** *Vậy là chúng mình đã giúp anh chàng Chằn Tinh vượt qua ải số 2 rồi đấy! Tiếp tục tiến vào lâu đài, anh Chằn Tinh đã gặp con gì đây nhỉ? Đúng rồi, Con Rồng hung ác đã đưa ra một câu hỏi rất khó như sau:*  ? Ngươi hãy cho ta biết điền dấu gì vào đây? 6 + 3 ... 6 + 1  - Cả lớp cùng trả lời cho cô dấu đó là dấu nào?  *Vậy là lớp chúng mình đã giúp anh Chằn Tinh giải cứu được nàng công chúa Fi – ô – na xinh đẹp rồi đấy.*  - GVNX và tổng kết trò chơi. | - HS lắng nghe  - HSTL: Mười bảy  - HS nghe  - HSTL: 11-7=4  - HSNX  - HS nghe  - HSTL: con Rồng ạ!  - HSTL: Dấu lớn hơn  - HS nghe |
| **2. Thực hành -luyện tập**  - Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con tiếp tục “Ôn tập về phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 20”.  - GV ghi bảng tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe  - 3 HS nhắc lại và ghi vở. |
| **Bài tập 4**  - Cô mời một bạn đọc to y/c bài 4 (phần a)  ? Đề bài y/c gì?  - GV y/c HS thảo luận nhóm 4.  \***Sửa bài**  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày .  - GV cho HS nhận xét  **\* Khai thác:**  **?** Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính con làm thế nào? | HS đọc  - HSTL: Tính  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày.  Nêu nhận xét  - Nêu cách thực hiện |
| - Cô mời 1 bạn đọc cho cô y/c bài tập 4 phần b.  - Đề bài y/c chúng ta làm gì?  - Hoạt động nhóm 2 trong ít phút  - Đã hết giờ thảo luận. mời nhóm ... trả lời  - Gọi HS NX  ? Con làm thế nào để tìm đc chữ SAO ở ô này? Nêu cho cô và cách bạn nghe cách làm của nhóm con được k?  *- SAO LA: hay còn được gọi là "Kỳ lân Châu Á" là một trong những loài*[*thú*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%9Bp_Th%C3%BA)*hiếm nhất trên thế giới sinh sống trong vùng núi rừng*[*Trường Sơn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C3%A3y_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_S%C6%A1n)*tại*[*Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam)*và*[*Lào*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o)*được các nhà khoa học phát hiện vào năm*[*1992*](https://vi.wikipedia.org/wiki/1992)*. Sao la được xếp hạng ở mức Nguy cấp (có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên rất cao) trong*[*Sách đỏ*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_IUCN)*của Liên minh Bảo tồn Thế giới (*[*IUCN*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_minh_B%E1%BA%A3o_t%E1%BB%93n_Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn_Qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF)*) và trong*[*Sách đỏ Việt Nam*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A1ch_%C4%91%E1%BB%8F_Vi%E1%BB%87t_Nam)*.* | - HS đọc to y/c  - HS trả lời  - HS nhóm 2  - HSTL: là SAO LA  - HSNX  - HStrả lời  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  **Bài tập 5 a**  - Mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.  **\* CHỮA BÀI:**  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  ? Vì sao con lại lấy 16-7.  - Gọi HSNX  ? Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học  **GV CHỐT:** *bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con lấy số lớn trừ đi số ít hơn để được số bé nhé.* | - HS đọc đề bài  - HS thực hiện y/cầu  - HS suy nghĩ làm vở  - HS đọc  - HSTL: Vì bạn Dũng nhặt đc 16 vỏ sò, bạn Huyền nhặt ít hơn bạn Dũng 7 vỏ sò. Nên con lấy 16-7 ạ.  - HSNX  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS nghe và ghi nhớ. |
| **Bài tập 5 b**  - Cô mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu của mình.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - Gọi HSNX  - GVNX  - Cô đố bạn nào biết: Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - **GV CHỐT:** *Đúng rồi đấy, bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng nhé.* | - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu cá nhân  - HS đọc bài làm  - HSNX  .- HSTL  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ?  - Khi thực hiện dãy tính có 2 phép tính ta làm thế nào?  - GVNX tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100”*** | - HSTL  - HSTL  - HS nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 17 Tiết 82**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).

- Giải bài toán về cộng, trừ.

- Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100 )

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập,

các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Ham học Toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát: *Em học toán*  *-* GVNX hoạt động  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: *Ôn tập về phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100*  **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  - Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.  - Bài toán yêu cầu ta làm gì?  - Vận dụng bảng cộng, trừ nêu trên để thực hành phép cộng trong phạm vi 100, chú ý cách đặt tính sao cho số chục thẳng số chục, số đơn vị thẳng số đơn vị, chú ý cách đặt tính và số phải nhớ ta thêm vào hàng cao hơn liền trước của số trừ để thực hiện trừ .Hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - 3 em lên bảng làm mỗi em 2 phép tính chia sẻ:  - Ghi lên bảng và xem máy chiếu:  10+38=?  42-27=?  31+49=?  80-56=?  77+23=?  100-89=?  8+92=?  100-4=?  - Yêu cầu làm bài tập.  - Lưu ý: Khi biết 100 - 4 = 96 ta có cần nhẩm để tìm kết quả của 100 - 4 hay không? Vì sao?  - Yêu cầu lớp làm vào vở các phép tính còn lại.  - Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh.  -\*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  **Bài 2**: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  -Để làm được bài này các em cần chú ý:  Đặt các phép tính như BT1 ghi kết quả lại và so sánh chúng với nhau bằng mũi tên, nếu kết quả của chúng bằng nhau. Học sinh chơi trò chơi kết bạn để hoàn thành bài tập này.  - Nhận xét bài làm của hs  - Khen đội thắng cuộc.  **Bài 3**: Tính  Thực hành tính và so sánh kết quả  - Hs thực hiện nhóm đôi, thực hành tính rồi so sánh kết quả.  Học sinh chia sẻ cách thực hiện với nhóm mình.  ***C.* Vận dụng**  GV tổ chức HS chơi trò “Ai Nhanh – Ai đúng”  - GV chiếu Slide câu hỏi và nêu:  ***“Lấy hai trong ba túi gạo nào đặt lên đĩa cân bên phải để hai bên thăng bằng?***    ***-*** Gv tuyên dương những HS giơ thẻ nhanh-đúng. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - Hs lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Đặt tính rồi tính.  .  - Đặt tính và ghi ngay kết quả vào vở.  - Học sinh làm vào vở  Dự kiến kết quả như sau:    - HS nối tiếp chia sẻ bài (mỗi em đọc kết quả 1 phép tính).  - Theo dõi nhận xét bài bạn.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  Hs lắng nghe và ghi nhớ  - Hs làm bài vào vở. Dự kiến đáp án.  - Hs tham gia trò chơi    - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs tính  Trả lời:  67 + 10 < 76 + 10 45 - 6 < 46 - 5  33 + 9 = 38 + 3 86 - 40 > 80 - 46  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát  - HS giơ thẻ trả lời |
| **D. Củng cố- dặn dò**  - Hôm nay chúng ta học những gì?  - GVNX tiết học | - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng, trừ.  -Hs lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 17 Tiết 83**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**(tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong pham vi 100.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

- Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

*b. Phẩm chất:*

- Yêu thích học môn Toán và có hứng thú với các con số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1*. Giáo viên:* Powerpoint bài giảng, tranh minh họa, bảng phụ, thẻ chơi trò chơi.

2. *Học sinh:* SHS, vở ghi Toán, bộ đồ dùng toán học, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS khởi động theo bài hát: Em học toán.  - GV cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - GV nhận xét, kết nối vào bài học.  - GV ghi bảng: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. | - Lớp khởi động theo bài hát: Em học toán.  - HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi.  - HS ghi vở. |
| **2. Luyện tập**  **\* Bài 4: Tính**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Sau khi HS làm bài, yêu cầu HS đổi vở chữa bài cho nhau.  - GV chiếu bài làm 1 – 2 HS chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS làm bài vào vở ghi.  - HS đổi chéo vở, kiểm trả lỗi sai (nếu có).  - HS nêu cách làm bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **\* Bài 5: Bài toán có lời văn.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài, ta làm phép tính gì?  + GV tóm tắt dữ kiện bài toán (Chiếu slide): *“Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái 36 quả. Vậy mẹ cần phải hái bao nhiêu quả?”.* Vậy ta thực hiện phép tính nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu bài làm có lỗi sai).  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần b.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4:  + HS trao đổi, phân tích bài toán như phần a.  + HS giải bài toán vào bảng phụ.  - GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả.  - GV đặt câu hỏi:  + Vì sao nhóm con thực hiện phép tính cộng trong bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Trò chơi Bingo**  - Chuẩn bị: Bảng Bingo, bút lông.  - Cách chơi:  + GV chia các đội (Mỗi bàn là 1 đội), phát bảng bingo và bút lông cho các đội.  + GV lần lượt nêu và chiếu các phép tính (mỗi phép tính chiếu 7 giây).  + HS tính nhẩm kết quả rồi khoanh tròn vào ô có kết quả tương ứng.  + Đội có các ô cùng hang được khoanh thì hô Bingo.  + GV cùng HS kiểm tra kết quả. | - HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết: Mẹ Nam cần 95 quả xoài. Mẹ đã hái được 35 quả.  - Bài toán hỏi: Mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài?  - Muốn biết mẹ phải còn phải hái bao nhiêu quả xoài, phải làm phép tính trừ.  - Phép tính của bài toán: 95 – 36.  - HS làm bài vào vở.  *Mẹ còn phải hái số quả xoài là:*  *95 – 36 = 59 (quả).*  *Đáp số: 59 quả xoài.*  - HS nêu cách làm bài của mình.  - HS đổi chéo vở, sửa lỗi sai (nếu có).  - HS đọc bài toán.  - HS làm việc nhóm 4:  + Trao đổi, phân tích bài toán, đưa ra cách làm.  + HS thống nhất cách giải và làm vào bảng phụ.  *Vườn nhà Thanh có số cây vải là:*  *27 + 18 = 45 (cây)*  *Đáp số: 45 cây vải.*  - HS trình bày bài làm của nhóm.  + Bài toán thuộc dạng nhiều hơn *(Số cây vải nhiều hơn số cây nhãn 18 cây).*  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.  - Tham gia trò chơi |
| **4. Củng cố- dặn dò:**  - Hôm nay, con đã học những nội dung gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, con có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi lớp học. | - HS nhắc lại tên bài học.  - HS nêu ý kiến của mình.  - HS lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 17 Tiết 84**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐẠI LƯỢNG**

**(Tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.

- Vân dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

*b. Phẩm chất:* Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Máy tính, bài giảng powerpoint, thẻ từ,...
* HS: Sách giáo khoa, vở ghi, đồ dùng học tập,..

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**  - GV cho HS hát bài Hình khối.  (?) Bạn nào cho cô biết trong bài hát có tên các hình nào?  -GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  Các con thấy rằng trong bài có rất nhiều các hình khác nhau, để ôn tập về các hình học đó và ôn tập các đại lượng chúng mình cùng đến với bài học hôm nay: Ôn tập về hình học và đại lượng.  -GV ghi bảng | -HS hát  -Hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...  -HS lắng nghe |
| **2.Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1 (trang 98)**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  (?) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong 2p  -GV chữa bài  a) Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng?  Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 3 HS. Lần lượt từng thành viên trong đội nối tiếp nhau gắn thẻ tên tương ứng với các hình. Đội nào gắn xong nhanh nhất và có nhiều đáp án chính xác là đội giành chiến thắng.  -GV nhận xét  -Liên hệ: Ở phần khởi động, chúng ta kể tên được các hình khối. Nhìn các hình khối đó, các con liên tưởng đến đường nào mà chúng mình đã học?  b) GV gọi 1 HS lên chữa. | -HS đọc đề bài  a) Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong các hình  b) Nêu tên 3 điểm thẳng hàng trong hình  -HS chơi  -HS lắng nghe  -Hình tròn liên tưởng đến đường cong; hình vuông, hình tam giác liên tưởng đến đường gấp khúc,...  -1 HS lên chữa  Sau khi HS chữa, hỏi:  (?) Tớ muốn nghe nhận xét từ bạn.... |
| **Bài 2 (trang 98)**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài a)  (?) Phần a) yêu cầu chúng ta làm gì?  -GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2p, trả lời câu hỏi:  + Có bao nhiêu đường gấp khúc từ A đến B?  + Các đường gấp khúc đó được tạo bởi mấy đoạn thẳng?  -GV yêu cầu HS chọn 1 đường gấp khúc từ A đến B để đo và tính độ dài vào vở.  -GV chữa bài  -GV cho HS nhận xét – chữa bài.  => ***Chốt:*** Đê tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?  -GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài phần b)  -Phần b) yêu câu làm gì?  -Để vẽ được đoạn thẳng 1dm con cần chú ý điều gì?  -GV nhận xét, yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng 1dm vào vở.  -GV chữa bài => chiếu vở  (?) Con hãy nêu cho cô cách vẽ đoạn thẳng này.  -GV nhận xét | -HS đọc  -Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B  -HS thảo luận nhóm 4  +Có 3 đường gấp khúc từ A đến B (đường màu tím, đường màu vàng, đường màu xanh)  + Đường gấp khúc màu tím và màu vàng được tạo bởi 3 đoạn thẳng.  + Đường gấp khúc màu xanh được tạo bởi 2 đoạn thăng.  -HS chọn 1 đường gấp khúc đo và tính độ dài  -HS làm vở  -HS chữa  -HS nhận xét, lắng nghe  -HSTL: Để tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng tạo nên đường gấp khúc đó.  -1 HS đọc  -Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm  -HSTL: Đổi 1dm = 10cm.  Vẽ đoạn thẳng 1dm là vẽ đoạn thẳng 10cm  -HS vẽ  -HS chữa, nhận xét  + Xác định hai điểm, điểm thứ 1 trùng với vạch số 0, điểm thứ 2 trùng với vạch số 10, dùng thước nối hai điểm với nhau từ trái sang phải.  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  **Bài 3 (trang 99)**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài.  (?) Đề bài cho ta biết gì?  Đề bài hỏi gì?  -GV yêu cầu HS làm vở  -GV chữa bài  + Vì sao để tìm số lít sữa ở bình nhỏ ta làm phép tính 23 – 8?  -GV hỏi: Để làm tốt bài toán có lời văn, các con cần lưu ý điều gì ?  => ***Chốt:*** Để làm tốt các bài toán có lời văn, các con cần đọc kĩ đề và lựa chọn phép tính đúng nhé. | -1 HS đọc  + Đề bài cho biết bình sữa to có 23l, bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to 8l.  + Đề bài hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu lít sữa.  -HS làm vở  -HS chữa  + HSTL: Vì bình sửa nhỏ ít hơn bình sữa to nên ta sẽ làm phép trừ.  -HSTL: Đọc kĩ đề để lựa chọn phép tính đúng. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  -Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  -GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 17 Tiết 85**

**Bài 49: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**(tiết 2)**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS:

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- HS được ôn tập kiến thức về hình học, đo lường

- Quan sát hình đã cho, tìm điểm tương đồng để ghép vào chỗ trống phù hợp.

- Xác định được cân nặng của các hàng hóa tương ứng.

- Lựa chọn hàng hóa phù hợp với yêu cầu về cân nặng cho trước.

***2. Phẩm chất, năng lực:***

*a. Năng lực:*Thông qua việc quan sát hình ảnh thực tiễn các loại hàng hóa, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất****:***Yêu thích môn Toán, tích cực ứng dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SHS, vở bài tập toán, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  GV bắt nhịp cho hs hát  -Giới thiệu tên bài | HS hát  - Ghi vở |
| **2. Luyện tập – thực hành :**  **Bài 4**  - Gọi Hs đọc yêu cầu BT4  - BT có mấy yêu cầu  - Chiếu slide nội dung bài phần a, hỏi mỗi mảnh bìa sau có dạng hình gì?  - GVNX  - Chiếu slide nội dung phần b, hình vuông được tạo thành từ 12 mảnh ghép với các hình dạng khác nhau  - Yêu cầu HS TL nhóm đôi suy nghĩ xem hai mảnh bìa ở phần a ghép được vào vị trí nào trong hình vuông?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  + Suy nghĩ thế nào mà con chọn mảnh bìa màu vàng ghép được vào vị trí hình 5?  + Dựa vào đâu con chọn mảnh bìa màu đỏ ghép vào vị trí hình 6?  -Gọi HSNX  - Dựa vào đâu để biết một hình có thể đặt vào vị trí trống của hình khác?  - Gọi HS kéo thả hình để kiểm tra (hoặc gắn mảnh bìa màu vàng và đỏ vào miếng bìa hình vuông).  ***Chốt: từ việc nhận dạng được hình tứ giác, tìm sự tương đồng, các con đã xác định được vị trí mảnh ghép thích hợp.*** | -1HS đọc yc  - HSTL  - 2; 3HSTL  -HS quan sát  -HS thảo luận nhóm đôi  -Đại diện các nhóm trình bày  -HSTL  -HSTL  -HSNX  - Quan sát hình đã cho, dựa vào đặc điểm hình đó, quan sát chỗ trống nào có điểm giống nhau thì chọn  -1;2HS thực hành |
| **3. Vận dụng**  **Bài 5**  -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS đọc tên đồ vật và cân nặng tương ứng.  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 giúp chị Lan mua các mặt hàng sao cho tổng cân nặng là 10kg bằng cách đánh dấu vào cột tương ứng với mỗi đồ vật.  - Dành cho mỗi nhóm 3p thảo luận, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm, minh họa gắn vật thật (hoặc kéo đồ vật trên phần mềm tương tác)  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Đưa đáp án có đầy đủ các cách có thể mua đồ sao cho tổng là 10kg.  - Lưu ý HS ngoài những cách mà các nhóm đã trình bày, về nhà suy nghĩ thêm các cách làm khác.  - Khi nhận nhiệm vụ đi chợ, siêu thị có nhiều cách lựa chọn, cần chọn đồ cần mua phù hợp với nhu cầu sử dụng. | -1HS đọc yc BT  - 2 HS đọc  -HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập  -Đại diện nhóm trình bày kết quả bằng lời, HS khác trong nhóm thực hành minh họa  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS quan sát  - HS nghe  - HS nghe |
| **4. Củng cố - dặn dò**  -Hôm nay học bài gì?  - Dặn HS về ôn tập lại kiến thức đã học và chuẩn bị bài sau | - HSTL  - HS ghi nhớ |

**PHIẾU HỌC TẬP MÔN TOÁN**

NHÓM: ….

Đánh dấu vào cột tương ứng với mỗi loại hàng sao cho tổng số lượng hàng là 10kg.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hàng  Cách | Thịt  1kg | Gà  2kg | Đường  1kg | Gạo  3kg | Bắp cải  2kg | Bột giặt 4kg | Cà chua 1kg | Bí ngô  8kg | Mít  5kg |
| Cách 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cách 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |